TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Ngọc Thành
- Bà Tô Thị Bảo Ánh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không có; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; có vợ Võ Thị G, sinh năm 1987 (tại phiên tòa bị cáo khai vợ chồng sống chung từ tháng 9/2021); tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cứ trú số 33, ngày 13/8/2021 của Công an huyện Tam Nông.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Vũ N, sinh năm 1997, *vắng mặt.*
2. Nguyễn Vũ L, sinh năm 1992, *vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/8/2021, Nguyễn Văn L đi làm thuê cùng với người tên C (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Do có sử dụng ma túy chung một lần, C cho L 01 túi nylon bên trong có ma túy (gọi là ma túy đá), L để trong ba lô. Sau đó mang ba lô gửi trong phòng của Nguyễn Vũ N, thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, N không biết L cất giấu ma túy trong ba lô gửi trong phòng mình. Đến khoảng 17 giờ, ngày 11/8/2021, Công an xã A, huyện T nhận được tin báo của người dân qua điện thoại, tiến hành kiểm tra phòng ngủ Nguyễn Văn N, phát hiện 01 vỏ hộp không nắp, bên trong có 01 bịt nylon được hàn kính 3 đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy, tiến hành thu giữ và niêm phong mang giám định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn "đã được giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,218gam" (còn lại sau giám định đã được niêm phong là 0,169gam); 01 ống hút nhựa màu xanh có quấn băng keo đen gắn trên nắp nhựa mà đỏ và gắn thêm ống thùy tinh một đầu có hình tròn; 01 hộp màu trắng (qua sử dụng, dạng hộp đựng điện thoại không có nắp).

Tại Kết luận giám định số: 767/KL-KTHS, ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,218 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,169gam.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKSTN ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 02 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn L khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 11/8/2021 của Công an xã A; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường cùng ngày 11/8/2021; Bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định số: 767/KL-KTHS ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai của bị cáo L; Lời khai người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 01/8/2021, người tên C (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) cho bị cáo L 01 túi nylon bên trong có ma túy, bị cáo mang về để trong ba lô gửi trong phòng của Nguyễn Vũ N, thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, N không biết bị cáo giấu ma túy trong ba lô gửi trong phòng. Đến ngày 11/8/2021, Công an xã A, huyện T kiểm tra phòng của N phát hiện ma túy, tiến hành thu giữ vật chứng, niêm phong giám định. Theo Kết luận giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,218gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,218gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh

các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 túi nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn "đã được giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,218 gam" (còn lại sau giám định đã được niêm phong là 0,169 gam); 01 ống hút nhựa màu xanh có quấn băng keo đen gắn trên nắp nhựa mà đỏ và gắn thêm ống thùy tinh một đầu có hình tròn; 01 hộp màu trắng (qua sử dụng, dạng hộp đựng điện thoại không có nắp). Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ và không có giá trị do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Vũ N không biết bị cáo Nguyễn Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã chứng minh không đồng phạm với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét trách nhiệm đối với N.

[7] Đối với người tên C (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ cụ thể) cho ma túy bị cáo theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nylon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể rắn "đã được giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,218 gam" (còn lại sau giám định đã được niêm phong là 0,169 gam); 01 (một) ống hút nhựa màu xanh có quấn băng keo đen gắn trên nắp nhựa màu đỏ và gắn thêm ống thủy tinh một đầu có hình tròn; 01 (một) hộp màu trắng (qua sử dụng, dạng hộp đựng điện thoại không có nắp).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hứa Quang Thông